

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỎ CÀY BẮC  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20/7/2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp  
dưỡng nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Nhớ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Văn Hùng
2. Ông Hồ Văn Thái

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 150/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 08/7/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Thái C, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B.

Bị đơn: Chị Đặng Thị Hoàng A, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2022 và các lời trình khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Bùi Thái C trình bày:* Về hôn nhân: Anh và chị Đặng Thị Hoàng A kết hôn trên cơ sở mai mối, thời gian tìm hiểu rất ngắn khoảng 02 tháng rồi tiến đến đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào năm 2018. Sau khi cưới vợ chồng sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế nên thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2021 đến nay, trong khoảng thời gian sống ly

thân vợ chồng không có gặp gỡ hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin ly hôn với chị Ân; con chung: Bùi Bảo N, sinh ngày 14/9/2020 hiện đang sống với chị Ân, sau khi ly hôn anh đồng ý để chị Ân tiếp tục nuôi con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con mà làm có tiền bao nhiêu anh cho con bấy nhiêu bằng cách mua sữa hàng tháng vì hiện tại anh còn phải nuôi cha mẹ già đã trên 70 tuổi. Hiện nay, anh đi làm thuê và canh tác khoảng 6.000m<sup>2</sup> đất vườn của cha mẹ nên thu nhập chỉ khoảng 4 đến 5 triệu/ tháng. Trường hợp chị Ân không nuôi nổi con chung thì anh đồng ý nuôi con, không yêu cầu chị Ân cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: 01 đôi bông tai 01 chỉ, 01 chiếc lắc 03 chỉ, 01 sợi dây 05 chỉ, tất cả đều là vàng 24k 9999, hiện tài sản chung chị Ân đang giữ, chị Ân cho rằng đã bán lấy tiền nuôi con nhưng thực tế có bán hay không thì anh không biết. Đối với số vàng nêu trên anh đồng ý để lại cho chị Ân nuôi con chung, anh không tranh chấp và tại phiên tòa anh thống nhất tài sản chung không có, nợ không có.

*Bị đơn chị Đặng Thị Hoàng Ân trình bày như sau:* Về hôn nhân: Chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh C do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và mâu thuẫn về kinh tế, ngoài ra anh C còn không chăm lo cho chị và con nên vợ chồng không có tình cảm với nhau; về con chung: chị đồng ý tiếp tục nuôi con chung là Bùi Bảo N, sinh ngày 14/9/2020, hiện N đang sống với chị và mẹ của chị, hiện chị đi làm công nhân lương khoảng hơn 9 triệu/tháng. Mặc dù khoản thu nhập hàng tháng đủ để nuôi con chung nhưng chị vẫn muốn anh C thực hiện nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con là phải cấp dưỡng nuôi mỗi tháng 2.500.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Tài sản chung: 01 đôi bông 01 chỉ, 01 chiếc lắc 03 chỉ, 01 sợi dây 05 chỉ, tất cả đều là vàng 24k 9999, tài sản chung hiện nay không còn do chị đã bán mua sữa cho con chung trong mùa dịch. Nay anh C trình bày tài sản chung không có chị cũng thống nhất. Nợ chung: không có.

*Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự:* Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật từ khi thụ lý đến xét xử; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Thái C và chị Đặng Thị Hoàng Ân. Về con chung: chị Đặng Thị Hoàng Ân được trực tiếp nuôi con chung tên Bùi Bảo N, sinh ngày 14/9/2020, hiện N đang sống với chị Ân, anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 800.000 đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi; Về chia tài sản khi ly hôn: anh Bùi Thái C và chị Đặng Thị Hoàng Ân thống nhất tài sản chung, nợ chung không có nên không đề cập.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân; Bị đơn chị Đặng Thị Hoàng Á có địa chỉ cư trú tại xã T, huyện M nên căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] *Về nội dung*: Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Bùi Thái C đối chị Đặng Thị Hoàng Á, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không vi phạm các điều kiện kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh C cho rằng sau khi cưới vợ chồng sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế nên thường xuyên cãi vã nhau, ly thân từ tháng 4/2021 đến nay, trong khoảng thời gian sống ly thân vợ chồng không có gặp gỡ hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin ly hôn với chị Á. Phía chị Á cũng cho rằng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh C không chăm lo cho chị và con nên nay anh C xin ly hôn chị đồng ý vì không còn tình cảm vợ chồng. Mặc dù hôn nhân của anh chị xuất phát từ những mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng và khi mâu thuẫn xảy ra anh chị đã không tìm hiểu nguyên nhân để tìm ra phương hướng khắc phục những thiếu sót để cải thiện, sửa đổi bản thân tiến tới xây dựng gia đình hạnh phúc mà anh chị đã sống ly thân thời gian dài (từ năm 2021 cho đến nay). Nay cả anh C và chị Á đã xác định đã không còn tình cảm vợ chồng với nhau và đều thống nhất ly hôn nên xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị là có căn cứ.

Về con chung: Anh C trình bày trong thời gian chung sống anh chị có một con chung tên Bùi Bảo N, sinh ngày 14/9/2020, hiện N đang sống với chị Á, sau khi ly hôn nếu chị Á nuôi con anh đồng ý, nếu chị Á không nuôi con thì anh đồng ý nuôi con không yêu cầu chị Á cấp dưỡng nuôi con nhưng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị Á. Phía chị Á yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi anh chị sống ly thân đến nay cháu N vẫn do chị Á trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hiện nay cháu N phát triển bình thường, phía anh C cũng không tranh chấp về việc nuôi con chung sau khi vợ chồng ly hôn. Do vậy, nghĩ để chị Á tiếp tục nuôi cháu N để không làm xáo trộn sinh hoạt cũng như tâm lý của trẻ sau khi cha mẹ ly hôn. Xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: mặc dù ly hôn nhưng anh chị vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung chưa thành niên và người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định pháp luật. Ngày 08/7/2022 Tòa án ra thông báo cho cả anh C và chị Á để chứng minh khả năng thực tế của anh chị đủ để nuôi dạy cháu N về vật chất và tinh thần cũng như khả năng của anh C đủ để cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 2.500.000 đồng. Do đó, sau khi xem xét đến khả năng kinh tế nói chung của anh C và chị Á cũng như chi phí sinh hoạt của cháu N thì Hội đồng xét xử có căn cứ buộc anh Bùi Thái C phải có nghĩa vụ đóng

góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con chung với số tiền là 800.000 đồng/tháng cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi là phù hợp.

Về chia tài sản khi ly hôn: Anh Bùi Thái C và chị Đặng Thị Hoàng A thống nhất tài sản chung, nợ chung không có nên không đề cập.

[3] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Anh Bùi Thái C phải nộp 300.000 đồng. Buộc anh Bùi Thái C phải nộp án phí cấp dưỡng số tiền là 300.000 đồng.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] *Về hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Thái C và chị Đặng Thị Hoàng A.

[2] *Về con chung*: Chị Đặng Thị Hoàng A trực tiếp nuôi con chung tên Bùi Bảo N, sinh ngày 14/9/2020, hiện con đang sống với chị A, anh Bùi Thái C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 800.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng mỗi tháng cấp một lần.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ

quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] *Về chia tài sản khi ly hôn*: Anh Bùi Thái C và chị Đặng Thị Hoàng A thống nhất tài sản chung, nợ chung không có nên không đề cập.

[4] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Anh Bùi Thái C phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0007586 ngày 19/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre nên không phải nộp thêm.

Buộc anh Bùi Thái C phải chịu án phí cấp dưỡng với số tiền là 300.000 đồng.

[5] *Về quyền kháng cáo và thi hành án*:

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi Cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- UBND xã T, đăng ký kết hôn số 86, ngày, tháng năm đăng ký 23/8/2018 (01b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoài Nhớ**